

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 438 /BHXH-GĐBHYT

Kiên Giang, ngày 07 tháng 05 năm 2025

V/v tái sử dụng vật tư y tế theo quy định
tại Thông tư số 04/2017/TT-BYT

TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

Số: 869
ĐẾN Ngày: 07/15/2025
Kính gửi:
Thuyền:.....
Ưu hồ sơ số:.....

- Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố trực thuộc BHXH tỉnh;
- Các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 343/BHXH-CSYT ngày 17/02/2025 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về việc tái sử dụng vật tư y tế (VTYT) theo quy định tại Thông tư số 04/2017/TT-BYT.

Theo đó, Điều 5 Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với VTYT thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) quy định: (1) Đối với các VTYT có thể tái sử dụng mà có hướng dẫn về quy trình tái sử dụng, số lần tái sử dụng của Bộ Y tế thì thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế. (2) Đối với các VTYT có thể tái sử dụng mà chưa có hướng dẫn về quy trình tái sử dụng, số lần tái sử dụng của Bộ Y tế hoặc của nhà sản xuất thì Giám đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KCB) căn cứ vào yêu cầu chuyên môn, thực tế sử dụng, theo đề xuất của Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng thuốc và điều trị (trường hợp được Giám đốc cơ sở KCB giao nhiệm vụ), xây dựng và phê duyệt quy trình tái sử dụng, số lần tái sử dụng và thông báo bằng văn bản với cơ quan bảo hiểm xã hội để làm cơ sở thanh toán.

BHXH tỉnh đề nghị các cơ sở KCB BHYT trên địa bàn tỉnh dựa trên *Phụ lục các nhóm, loại VTYT được tái sử dụng tại các cơ sở KCB trong năm 2023* gửi đính kèm, thực hiện việc tái sử dụng VTYT trong thanh toán BHYT theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư số 04/2017/TT-BYT đảm bảo an toàn, chất lượng điều trị và tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời, có văn bản thông nhất gửi về BHXH đối với các VTYT thực hiện việc tái sử dụng tại cơ sở (nếu có)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Phó Giám đốc BHXH tỉnh (để biết);
- Lưu: VT, GĐBHYT.



Nguyễn Công Chánh

Phụ lục
CÁC NHÓM, LOẠI VTYT ĐƯỢC TÁI SỬ DỤNG TẠI CÁC CƠ SỞ
KHÁM, CHỮA BỆNH NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Công văn số 438 /BHXH-GĐBHYT
ngày 07 tháng 05 năm 2025 của BHXH tỉnh Kiên Giang)

Mã TT04	Tên VTYT theo TT04
N03.00.000	Nhóm 3. Bơm, kim tiêm, dây truyền, găng tay và VTYT sử dụng chăm sóc người bệnh
N03.03.130	Kim đốt sóng cao tần, đầu đốt sóng cao tần, ống thông đốt sóng cao tần các loại, các cỡ
N03.03.140	Kim laser nội mạch, đầu đốt, dây đốt, ống thông laser nội mạch các loại, các cỡ
N04.00.000	Nhóm 4. Ống thông, ống dẫn lưu, ống nối, dây nối, chạc nối, catheter
N04.01.010	Ca-nuyn (cannula) các loại, các cỡ
N04.01.050	Ống nong, bộ nong các loại, các cỡ
N04.04.010	Ống thông (catheter) các loại, các cỡ
N04.04.020	Ống thông dẫn đường (guiding catheter) các loại, các cỡ
N04.04.030	Vi ống thông (micro-catheter) các loại, các cỡ
N05.00.000	Nhóm 5. Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật
N05.03.020	Các loại dao, lưỡi dao sử dụng trong phẫu thuật các loại, các cỡ
N05.03.040	Đầu đốt (đơn cực, lưỡng cực, kết hợp đơn cực lưỡng cực), lưỡi dao mổ điện, dao mổ laser, dao mổ siêu âm, dao mổ plasma, dao radio, dao cắt gan siêu âm, dao cắt hàn mạch, hàn mô các loại, các cỡ (bao gồm cả tay dao và dây dao)
N05.03.060	Lưỡi bào, lưỡi cắt, dao cắt sụn, lưỡi đốt dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ (bao gồm cả tay dao)
N05.03.070	Lưỡi dao cắt mô, lưỡi nghiền mô các loại, các cỡ
N07.00.000	Nhóm 7. VTYT sử dụng trong một số chuyên khoa
N07.01.030	Bộ điều trị nội mạch các loại, các cỡ (bao gồm: kim chọc, dây dẫn, catheter để luồn cáp quang, dây đốt)
N07.01.040	Bộ dụng cụ bít thông liên nhĩ, thông liên thất, bít ống động mạch, bít tiểu nhĩ trái, bít các đường rò bất thường trong tim mạch
N07.01.050	Bộ dụng cụ đặt stent graft các loại, các cỡ
N07.01.060	Bộ dụng cụ điều trị rối loạn nhịp tim bằng RF các loại, các cỡ

Mã TT04	Tên VTYT theo TT04
N07.01.090	Bộ dụng cụ dùng trong khoan phá động mạch vành các loại, các cỡ (bao gồm: dây dẫn cho đầu mũi khoan (rotawire), dung dịch bôi trơn (lubricant rotaglide), đầu mũi khoan (rotalink burr), thiết bị đẩy và hệ thống khí nén (rotalink rotablator advancer))
N07.01.110	Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu các loại, các cỡ (bao gồm: kim chọc, dây dẫn, ống có van tạo đường vào lòng mạch - introducer sheath)
N07.01.120	Bộ dụng cụ nong van tim các loại, các cỡ (bao gồm: bóng nong và các phụ kiện đi kèm)
N07.01.150	Bộ dụng cụ thăm dò điện sinh lý tim (máy, điện cực, ...) các loại, các cỡ
N07.01.170	Bộ dụng cụ thông tim thăm dò huyết động và chụp động mạch (ống thông để chụp động mạch vành, các động mạch khác, buồng tim) các loại, các cỡ
N07.01.190	Bộ thả dù các loại, các cỡ
N07.01.211	Bộ tim phổi nhân tạo trong phẫu thuật tim
N07.01.220	Bơm áp lực các loại, các cỡ
N07.01.230	Bơm áp lực cao trong chụp buồng tim mạch các loại, các cỡ
N07.01.240	Bóng nong (balloon), bóng bơm ngược dòng động mạch chủ, bóng tách rời, bóng chặn các loại, các cỡ
N07.01.270	Dây dẫn đường (guide wire) các loại, các cỡ
N07.01.300	Dụng cụ cố định mạch vành các loại, các cỡ
N07.01.330	Dụng cụ lấy dị vật (multi-snare) trong tim mạch các loại, các cỡ
N07.01.460	Vi dây dẫn đường (micro guide wire) các loại, các cỡ
N07.01.480	Bộ dụng cụ điều trị rối loạn nhịp tim sử dụng hệ thống lập bản đồ ba chiều giải phẫu - điện học các buồng tim các loại, các cỡ
N07.01.490	Bóng kéo các loại, các cỡ
N07.03.060	Đầu cắt, bộ cắt (dịch kính, bao sau, màng đồng tử, thủy tinh thể) dùng một lần, nhiều lần các loại, các cỡ
N07.03.130	Dây cáp, dây dẫn sáng; đầu laser, đầu phát quang laser dùng trong phẫu thuật mắt các loại, các cỡ
N07.04.040	Dụng cụ, máy khâu cắt nối tự động sử dụng trong kỹ thuật Longo các loại, các cỡ (bao gồm cả vòng, băng ghim khâu kèm theo)
N07.04.050	Dụng cụ, máy cắt, khâu nối tự động các loại, các cỡ (bao gồm cả ghim khâu máy)
N07.04.070	Tấm nâng, màng nâng, lưới dùng trong điều trị và phẫu thuật các loại, các cỡ
N07.04.100	Rọ, bóng lấy sỏi, dị vật, polyp, bệnh phẩm các loại, các cỡ

Mã TT04	Tên VTYT theo TT04
N07.05.070	Đầu tán sỏi, điện cực tán sỏi các loại, các cỡ
N07.05.100	Thông gió dormia trong nội soi lấy sỏi niệu quản các loại, các cỡ
N07.06.040	Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ
N07.07.010	Bộ kit tách bạch cầu, tách tiểu cầu, tách huyết tương các loại, các cỡ
N08.000.000	Nhóm 8. Nhóm VTYT sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác
N08.00.010	Băng đạn, ghim khâu dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ
N08.00.130	Bộ đốt nhiệt điều trị khối u (bao gồm: Kim đốt nhiệt, dây nối, điện cực dán) các loại, các cỡ
N08.00.200	Đầu dây tán sỏi đường mật nội soi các loại, các cỡ
N08.00.210	Đầu đốt, dao hàn mạch các loại dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ
N08.00.260	Kim, khóa, kẹp (clip, clamp) các loại, các cỡ
N08.00.310	Mặt nạ (mask) các loại, các cỡ
N08.00.330	Mũi khoan dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ (bao gồm cả tay cắt)
N08.00.470	Troca nhựa dùng trong phẫu thuật nội soi các loại, các cỡ

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: A38/ BTKH - CTD.BMT ngày, 07 tháng 5 năm 2025

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì; Khoa Dược
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

- Ngày, 08 tháng 05 năm 2025 cho ý kiến phân phối, giải quyết

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày, ... tháng, ... năm ... cho ý kiến

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày, ... tháng, ... năm ... đề xuất ý kiến